

Thông điệp về thích ứng với biến đổi khí hậu trên báo mạng điện tử khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2024

Ngày nhận bài: 09/06/2025 | Ngày phản biện: 11/06/2025 | Ngày xuất bản: 28/06/2025

Tác giả: Phan Thuỳ Linh (Học viện Báo chí và Tuyên truyền); Tạ Văn Việt (Học viện Hành chính và Quản trị công)

Tóm tắt: Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang tác động ngày càng sâu rộng đến đời sống kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), khu vực được xem là trọng điểm nông nghiệp và sinh kế của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, truyền thông, đặc biệt là báo mạng điện tử (BMĐT) địa phương, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông điệp và nâng cao nhận thức cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và công cụ thu thập dữ liệu tự động, với tổng cộng 561 bài viết được mã hóa, phân tích từ ba tờ BMĐT (Báo Hậu Giang, Báo Cà Mau và Báo Cần Thơ) trong năm 2024. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất những khuyến nghị định hướng nâng cao chất lượng thông điệp về thích ứng với BĐKH tại ĐBSCL trong giai đoạn hiện nay

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu đã và đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất của thế kỷ 21 đòi hỏi sự cam kết mạnh mẽ từ các quốc gia trên toàn cầu nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội. Những hiệp định quốc tế đã đặt ra nền tảng cho các nỗ lực chung nhằm hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu và thúc đẩy các giải pháp phát triển bền vững. Tuy nhiên, việc thực hiện những cam kết này không chỉ đơn thuần là trách nhiệm quốc tế, mà còn là cơ hội để các quốc gia tái định hình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững⁽¹⁾. Theo đó, lần đầu tiên trên thế giới thống nhất đặt mục tiêu đạt sự cân bằng giữa lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính và hấp thụ từ rừng hay biển vào thế kỷ XXI, đến năm sau 2050, lượng khí thải do con người tạo ra phải được giảm xuống mức mà các khu rừng, đại dương có thể hấp thụ hoàn toàn⁽²⁾.

Mặt khác, trong báo cáo của Chương trình Môi trường Quốc gia Liên Hợp Quốc (UNEP) năm 2018, các quốc gia sẽ không đạt được mục tiêu giữ nhiệt độ trong khoảng 2°C mà sẽ tăng lên 3°C vào cuối thế kỷ. Để ngăn chặn sự gia tăng hơn nữa, lượng khí thải toàn cầu vào năm 2030 cần phải cắt giảm 25% so với mức của năm 2017⁽³⁾. Cùng với đó, Hội nghị COP28 đã thảo luận về nhiệm vụ giữ mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu ở mức tốt và nỗ lực hạn chế sự nóng bằng việc tăng cường tham vọng về khí hậu trong thời gian ngắn⁽⁴⁾. Trên thực tế, nhân loại đã trực tiếp chịu ảnh hưởng bởi những tác động của biến đổi khí hậu gây ra do phát thải khí nhà kính, như hệ thống sản xuất cây trồng lương thực, thức ăn chăn nuôi hoặc thức ăn gia súc; ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi; làm gián đoạn tiến trình hướng tới một thế giới không còn nạn đói, làm trầm trọng thêm tình trạng mất an ninh lương thực ở các khu vực⁽⁵⁾.

Trong bối cảnh Việt Nam là một trong những quốc gia ở khu vực Đông Nam Á bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn, và nước biển dâng. Vùng trọng điểm ĐBSCL đang phải đối mặt với hàng loạt thách thức nghiêm trọng điển hình như mực nước biển dâng, xâm nhập mặn, thay đổi lượng mưa và sự thay đổi dòng chảy sông Mê Kông gây nên những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến nông nghiệp và sinh kế của người dân⁽⁶⁾.

BMĐT nói chung và BMĐT địa phương với những ưu điểm vượt trội về khả năng truyền tải thông tin, tiếp cận công chúng⁽⁷⁾, đã và đang đóng một vai trò quan trọng trong truyền tải thông điệp về thích ứng với BĐKH ở ĐBSCL. Trong phạm vi đề tài, nhóm tác giả lựa chọn phạm vi khảo sát trên Báo Hậu Giang, Báo Cà Mau, và Báo Cần Thơ để thu thập thực trạng phản ánh những vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu và sự thích ứng của địa phương. Mục tiêu khảo sát nhằm trả lời 3 câu hỏi nghiên cứu sau:

- Xu hướng truyền tải nội dung thông điệp về thích ứng với biến đổi khí hậu trên báo mạng điện tử khu vực ĐBSCL năm 2024 như thế nào?
- Thực trạng nội dung thông điệp về thích ứng với biến đổi khí hậu trên báo mạng điện tử khu vực ĐBSCL năm 2024 như thế nào?

- Những yếu tố tác động đến nội dung thông điệp về thích ứng với biến đổi khí hậu trên báo mạng điện tử khu vực ĐBSCL năm 2024 là gì?

Qua đó, đề tài sẽ đánh giá vai trò của truyền thông địa phương trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy hành động trong thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo động lực cho sự phát triển bền vững. Đề tài này không chỉ mang tính thời sự mà còn có ý nghĩa thực tiễn cao, tạo cơ sở để đề xuất các giải pháp truyền thông phù hợp, góp phần xây dựng chiến lược truyền thông hiệu quả hơn trong việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy các hành động thích ứng với biến đổi khí hậu tại ĐBSCL.

2. Phương pháp nghiên cứu

a) Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính, phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp. Để phản ánh thực trạng nội dung thông điệp về thích ứng với biến đổi khí hậu, nhóm tác giả còn sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu tự động hoá. Cụ thể:

Bước 1: Sử dụng Google Search API để tìm kiếm và thu thập các đường link bài báo từ các trang báo điện tử địa phương dựa trên một danh sách từ khóa đã có sẵn, chỉ chọn các bài viết có chứa từ khóa trong tiêu đề. Quy trình này giúp lọc ra các bài báo liên quan trực tiếp đến các chủ đề về thích ứng với BĐKH tại khu vực ĐBSCL.

Bước 2: Sau khi thu thập được các đường link bài viết, nhóm tác giả sử dụng thư viện BeautifulSoup của Python để thu thập dữ liệu và trích xuất dữ liệu.

Bước 3: Chuyển đổi bảng mã câu hỏi khảo sát thành định dạng JSON.

Để sử dụng dữ liệu thu thập từ các bài báo làm cơ sở phân tích, bảng mã câu hỏi khảo sát đã được thiết kế sẵn sẽ được chuyển đổi thành file định dạng JSON. File này sẽ được sử dụng làm cơ sở cho việc phân tích dữ liệu, giúp hệ thống hóa các câu hỏi khảo sát và tạo ra một cấu trúc dữ liệu có thể xử lý tự động. Dựa trên bảng mã câu hỏi khảo sát và nội dung của từng bài báo, gọi API của Gemini để thực hiện trả lời câu hỏi khảo sát theo phương pháp zero-shot. Phương pháp này cho phép hệ thống tự động

trả lời các câu hỏi mà không cần huấn luyện thêm mô hình, tận dụng khả năng hiểu ngữ nghĩa của mô hình Gemini để phân tích và trả lời câu hỏi dựa trên thông tin thu thập từ các bài báo.

Bước 4: Sau khi chuẩn hóa câu trả lời, tác giả tiến hành phân tích dữ liệu bằng các phương pháp thống kê và phân tích dữ liệu định lượng. Các thông tin thu thập từ câu trả lời sẽ được phân tích để rút ra các xu hướng chính, đồng thời xuất các biểu đồ trực quan hóa kết quả phân tích.

b) Bảng mã khảo sát

Nhóm tác giả dựng bảng mã khảo sát - một công cụ khoa học trong nghiên cứu định lượng, được sử dụng để **chuyển đổi dữ liệu định tính (dạng văn bản)** thành **dữ liệu định lượng (dạng số)** thông qua quá trình **mã hóa** (coding). Đây là bước trung gian thiết yếu phục vụ quá trình thu thập dữ liệu và phân tích thống kê.

Trong đó, nhóm tác giả sử dụng 3 nhóm biến số định tính: GĐ - Góc độ nội dung; CĐ - Chủ đề con; MES - Nội dung thông điệp. Các nhóm biến số được trình bày chi tiết theo từng Bảng dưới đây:

	Biến số	Nội dung biến
Góc độ nội dung	GĐ1	Khoa học (Cung cấp thông tin dựa trên các bằng chứng khoa học về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)
	GĐ2	Kinh tế (Phân tích tác động kinh tế của biến đổi khí hậu và các giải pháp phát triển bền vững)
	GĐ3	Xã hội (Phân tích tác động xã hội của biến đổi khí hậu và các giải pháp phát triển bền vững)
	GĐ4	Môi trường (Tập trung vào các vấn đề môi trường liên quan đến biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)
	GĐ5	Chính trị (Phân tích vai trò của chính sách và pháp luật trong việc giải quyết biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)
	GĐ6	Nhiều góc độ

Bảng 1. Biến số Góc độ nội dung. Nguồn: nhóm tác giả

	Biển số	Nội dung biển
Chủ đề con	CĐ1	Tác động của biến đổi khí hậu (Hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn, nước biển dâng cao, suy thoái đất, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, an ninh lương thực...)
	CĐ2	Giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu (Phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng nước hiệu quả, canh tác thích ứng biến đổi khí hậu, xây dựng đê điều, di dời dân cư...)
	CĐ3	Sáng kiến phát triển bền vững (Nông nghiệp bền vững, đánh bắt thủy sản bền vững, du lịch sinh thái, phát triển đô thị xanh...)
	CĐ4	Vai trò của khoa học công nghệ (Ứng dụng khoa học công nghệ để dự báo biến đổi khí hậu, phát triển giống cây trồng và vật nuôi chịu hạn, mặn, phát triển hệ thống tưới tiêu tiết kiệm nước...)
	CĐ5	Chính sách và pháp luật (Các chính sách và pháp luật liên quan đến biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, vai trò của chính phủ, các tổ chức quốc tế và phi chính phủ...)
	CĐ6	Nhận thức và hành động của cộng đồng (Mức độ nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu, các hành động của cộng đồng để ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững...)
	CĐ7	Nhiều chủ đề trong bài

Bảng 2. Biển số Chủ đề con. Nguồn: nhóm tác giả

	Biến số	Nội dung biến
Nội dung thông điệp	MES1	Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Ứng dụng khoa học công nghệ để giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu đến ĐBSCL, như mực nước biển dâng, xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt.
	MES2	Phát triển nông nghiệp bền vững. Ứng dụng công nghệ để phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.
	MES3	Xây dựng các công trình phòng chống thiên tai. Sử dụng công nghệ để xây dựng các công trình phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.
	MES4	Phát triển các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ sinh học để phát triển các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu với điều kiện khí hậu khắc nghiệt
	MES5	Kêu gọi sự tham gia của các bên liên quan. Khuyến khích sự tham gia của chính phủ, doanh nghiệp và người dân trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.
	MES6	Xây dựng và quảng bá các mô hình điển hình về thích ứng với biến đổi khí hậu. Chia sẻ những câu chuyện thành công về các cá nhân, cộng đồng đã áp dụng các giải pháp sáng tạo để thích ứng với biến đổi khí hậu, từ đó truyền cảm hứng và tạo động lực cho người khác hành động.
	MES7	Khuyến khích đầu tư vào các dự án phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

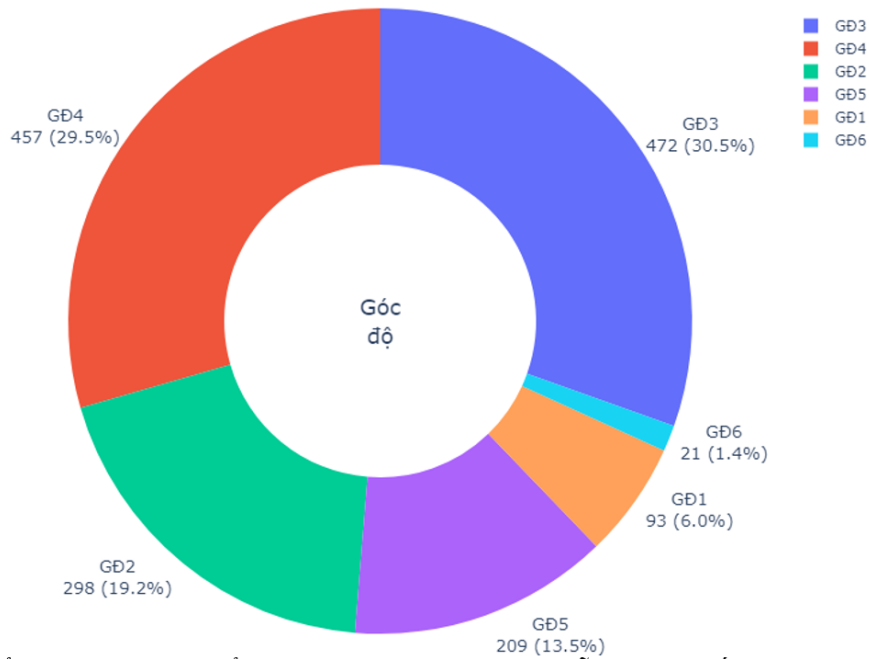
Bảng 3: Biến số Nội dung thông điệp. Nguồn: nhóm tác giả

3. Kết quả nghiên cứu

Thu thập và khảo sát nội dung định lượng trên 3 tờ báo: Báo Hậu Giang, Báo Cà Mau, Báo Cần Thơ trong năm 2024, kết quả có 561 mẫu tác phẩm có nội dung liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu.

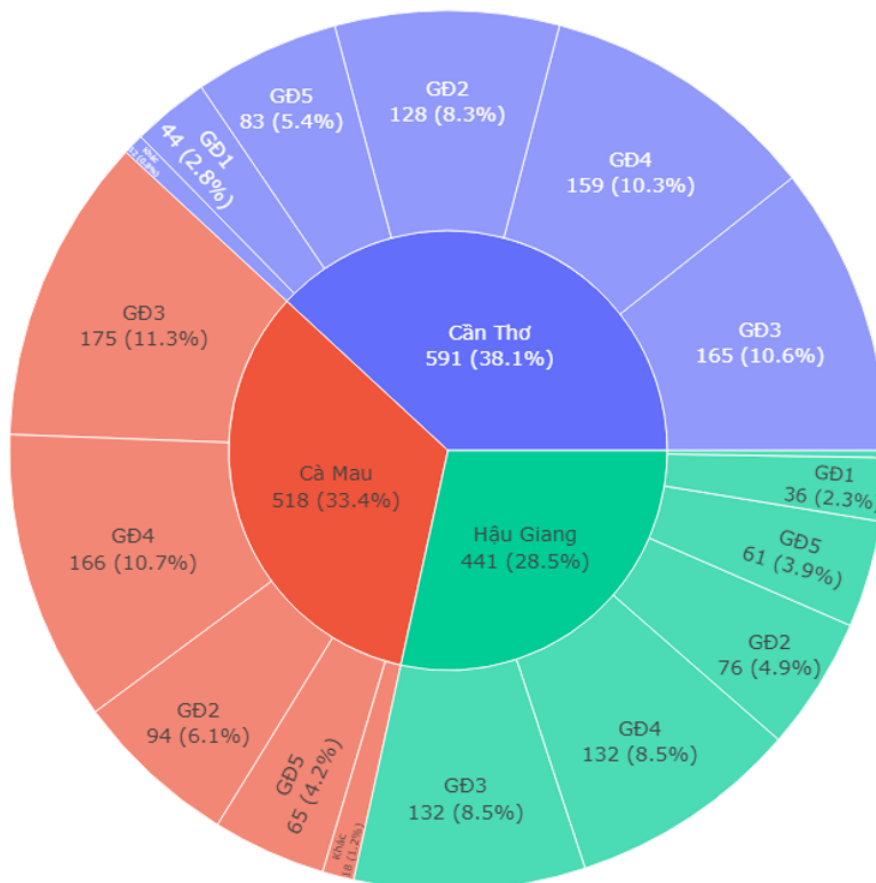
3.1. Góc độ nội dung của thông điệp về thích ứng với biến đổi khí hậu trên báo mạng điện tử khu vực ĐBSCL

Trong nghiên cứu về thông điệp thích ứng với biến đổi khí hậu, việc lựa chọn **góc độ nội dung** (framing) trong tác phẩm báo chí là một trong những biến phân tích bởi nó là yếu tố có tính định hướng mạnh mẽ đến cách công chúng nhận thức và phản ứng với thông điệp được truyền tải. Dữ liệu thu thập từ 561 bài viết trên ba tờ báo điện tử địa phương tại ĐBSCL cho thấy sự phân bố không đồng đều giữa các góc độ được khai thác.



Biểu đồ 1: Tổng quan sự phân bố góc độ nội dung (n=1550, mỗi tin/bài xuất hiện từ 1 – 2 góc độ nội dung trở lên).

Cụ thể, **góc độ xã hội (GD3)** là khía cạnh được phản ánh nhiều nhất với **472 lượt bài viết**, chiếm **31,3%** tổng số mẫu khảo sát. Đây là minh chứng cho việc báo chí địa phương đang ưu tiên diễn ngôn liên quan đến **tác động xã hội** của biến đổi khí hậu như sinh kế, y tế, dân sinh và an ninh lương thực, những vấn đề có tính thời sự và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân vùng sông nước. Tiếp theo là **góc độ môi trường (GD4)** với **457 bài viết**, chiếm **30,2%** phản ánh sự quan tâm đến các yếu tố như xâm nhập mặn, nước biển dâng hay thoái hóa đất, những hệ quả môi sinh điển hình trong vùng ĐBSCL. Trái lại, **góc độ khoa học (GD1)** và sự kết hợp nhiều góc độ (**GD6**) lại có tỷ lệ thấp nhất, lần lượt chỉ chiếm **3,3%** và **0,4%**, cho thấy báo chí địa phương vẫn chưa chú trọng đến việc tiếp cận biến đổi khí hậu như một hiện tượng phức tạp cần lý giải bằng **các bằng chứng khoa học** hoặc tiếp cận **liên ngành**.

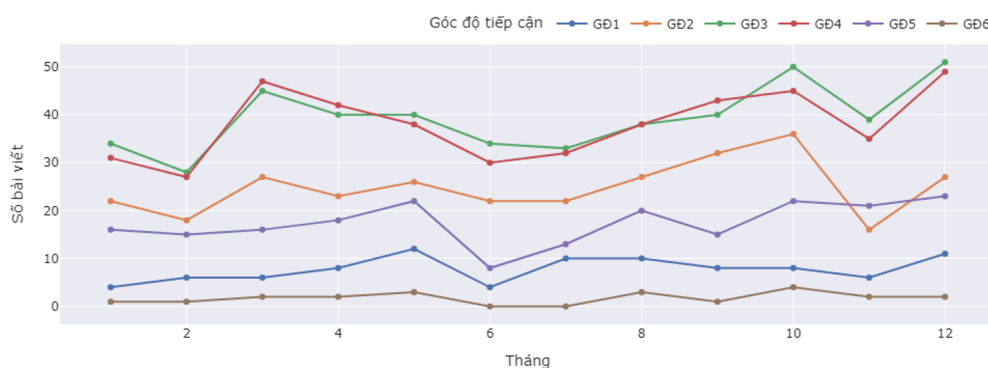


Biểu đồ 2: Phân bố góc độ nội dung theo từng tờ báo (n=1550, mỗi tin/bài xuất hiện từ 1 - 2 góc độ nội dung trở lên).

Biểu đồ sunburst trên cho thấy tổng số lượt mã hóa các góc độ nội dung trên ba tờ báo điện tử ở Đồng bằng sông Cửu Long vượt quá tổng số mẫu khảo sát ban đầu (561 bài viết). Điều này không phải là sai sót về mặt số liệu mà phản ánh một đặc điểm phương pháp luận phổ biến trong nghiên cứu phân tích nội dung, đó là mỗi bài viết có thể được gán nhiều hơn một góc độ tiếp cận nếu nội dung đề cập đến nhiều khía cạnh. Đây là phương pháp mã hóa đa giá trị (multi-label coding), cho phép nghiên cứu thu nhận một bức tranh toàn diện hơn về cấu trúc thông tin được báo chí truyền tải. Việc sử dụng biểu đồ sunburst đã trực quan hóa mối quan hệ phân tầng giữa hai cấp độ thông tin: tên tờ báo và các góc độ tiếp cận nội dung. Tầng trong biểu thị tổng số lượt bài viết của từng báo, tầng ngoài cho thấy cách phân bố các góc độ trong chính mỗi tờ báo. Về mặt nội dung, có thể thấy ba tờ báo đều có xu hướng ưu tiên phản ánh biến đổi khí hậu theo góc độ xã hội (GD3) và môi trường (GD4). Tỷ lệ này cao nhất ở Cà Mau, lần lượt là 11,3% và 10,7%. Báo Cần Thơ với 591 lượt bài (chiếm 38,1%) cho thấy vai trò nổi bật về mặt tần suất, đồng thời có sự phân bố khá đều giữa các góc độ GD2, GD3 và GD4. Báo Hậu Giang có số lượng thấp hơn nhưng lại cho thấy tỉ lệ cao

hơn ở các góc độ khoa học (GD1) và chính trị (GD5) so với hai báo còn lại, phản ánh xu hướng tiếp cận chuyên sâu hơn ở một số khía cạnh.

Biểu đồ đường dưới đây được mô tả về sự phân bố theo thời gian của 6 góc độ nội dung gồm. Kết quả cho thấy, hai góc độ xã hội (GD3) và môi trường (GD4) với hai đường biểu diễn bám sát nhau và đều duy trì ở mức cao xuyên suốt năm. Cụ thể, GD3 dao động từ khoảng 30 đến hơn 50 bài mỗi tháng và đạt đỉnh vào tháng 3 và tháng 12, trong khi GD4 có bước tăng nổi bật vào các tháng 3, 10 và 12. Tiếp theo là góc độ kinh tế (GD2), với xu hướng tăng đều từ tháng 2 đến tháng 10. Từ mức khoảng 20 bài vào đầu năm, GD2 tăng lên gần 40 bài vào tháng 10, sau đó giảm nhẹ và kết thúc năm ở mức cao hơn ban đầu. Diễn biến này cho thấy mối quan tâm ngày càng lớn đến các khía cạnh kinh tế của biến đổi khí hậu, như thiệt hại mùa vụ, chi phí thích ứng, hiệu quả sinh kế hoặc chuyển đổi mô hình sản xuất. Đây cũng là minh chứng cho sự chuyển dịch từ phản ánh hiện tượng sang các thảo luận có tính phân tích và giải pháp. Góc độ chính trị (GD5) giữ mức trung bình ổn định, dao động từ 15 đến 25 bài viết mỗi tháng.



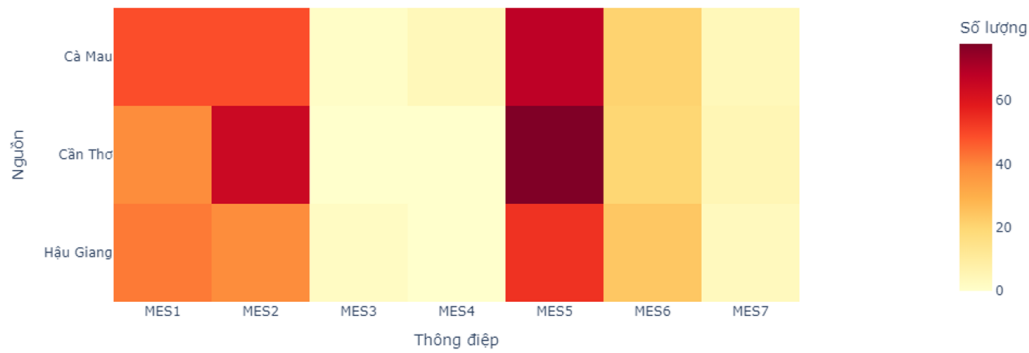
Biểu đồ 3: Mô tả về sự phân bố theo từng tháng trong năm của 6 góc độ nội dung.

Mặc dù không chiếm ưu thế, GD5 có xu hướng tăng dần từ giữa năm, đặc biệt trong các tháng 7 -10. Điều này có thể liên quan đến chu kỳ triển khai hoặc tổng kết chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu ở địa phương, cũng như các hoạt động của chính quyền và các tổ chức xã hội trong nửa cuối năm. Góc độ khoa học (GD1) tuy có mức độ đề cập thấp nhất, nhưng có dấu hiệu cải thiện rõ ràng từ tháng 5 trở đi. Từ mức dưới 10 bài, số lượng bài viết theo GD1 đã tăng dần và đạt đỉnh nhỏ vào tháng 10 và tháng 12 (gần 15 bài). Điều này phần nào cho thấy truyền thông địa phương bắt đầu có sự quan tâm hơn đến việc phổ biến kiến thức khoa học và ứng dụng công nghệ trong thích ứng với biến đổi khí hậu, tuy nhiên vẫn còn khá hạn chế so với các nội dung mang tính mô tả tác động.

Phân tích nội dung theo các góc độ tiếp cận cho thấy truyền thông báo chí địa phương về biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long vẫn tập trung chủ yếu vào phản ánh các tác động xã hội và môi trường, trong khi những khía cạnh liên quan đến khoa học, chính sách và tiếp cận đa chiều còn bị bỏ ngỏ. Thực trạng này đặt ra ba vấn đề lớn. Thứ nhất, nội dung truyền thông còn thiếu sự cân bằng, khi ưu tiên đưa tin về hiện tượng và hậu quả, nhưng lại ít tập trung vào phân tích nguyên nhân và giải pháp dựa trên cơ sở khoa học hay định hướng chính sách. Thứ hai, các bài viết nhìn chung còn thiếu chiều sâu, nhất là trong việc lý giải các mối liên hệ phức tạp giữa biến đổi khí hậu với phát triển kinh tế – xã hội và công tác quản lý. Thứ ba, cách tiếp cận đơn tuyến, mỗi bài chỉ phản ánh một khía cạnh đơn lẻ, khiến cho công chúng khó tiếp cận bức tranh toàn diện về vấn đề. Tỷ lệ bài viết được mã hóa thuộc nhóm “nhiều góc độ” rất thấp cho thấy truyền thông địa phương chưa phát huy được vai trò tích hợp thông tin liên ngành, điều vốn rất cần thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu là một vấn đề phức hợp, mang tính toàn cầu nhưng ảnh hưởng sâu sắc ở cấp địa phương. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới nội dung và cách tiếp cận trong truyền thông về biến đổi khí hậu, theo hướng sâu sắc, đa chiều và có tính định hướng cao hơn.

3.2. Thực trạng nội dung thông điệp về thích ứng với biến đổi khí hậu trên báo mạng điện tử khu vực ĐBSCL

Từ bảng mã khảo sát, nội dung thông điệp được với mã MES (từ 1 - 7), nhóm tác giả đã lựa chọn biểu đồ nhiệt để trực quan mật độ xuất hiện của các thông điệp truyền thông về thích ứng với biến đổi khí hậu trên ba tờ báo điện tử địa phương. Với trục hoành là các mã thông điệp và trục tung là tên các báo, biểu đồ sử dụng dải màu từ vàng nhạt đến đỏ sẫm để biểu thị mức độ xuất hiện từ thấp đến cao.



Biểu đồ 4: Mật độ xuất hiện của các nội dung thông điệp trên các tờ báo.

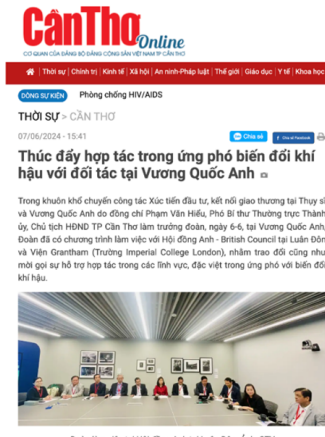
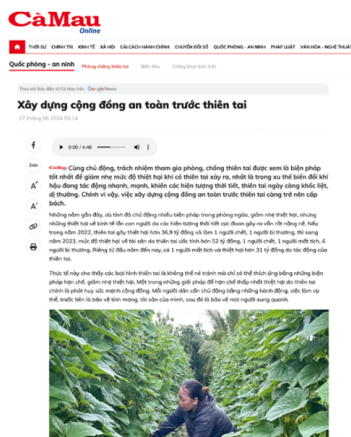
Báo Cần Thơ ghi nhận 207 lượt xuất hiện thông điệp, chiếm 36,5% tổng số mẫu. Trong số này, nhóm MES5 (kêu gọi hành động tập thể) chiếm ưu thế với 78 lượt (37,7%), tiếp theo là MES2 (phát triển nông nghiệp bền vững) với 65 lượt (31,4%) và MES1 (giảm thiểu tác động qua công nghệ) với 39 lượt (18,8%). Báo Cà Mau có 196 mẫu thông điệp (34,6%), với MES5 cũng chiếm tỷ lệ cao nhất (34,7%), tiếp đến là MES1 và MES2 đều đạt 25%, cho thấy xu hướng khá cân bằng giữa các nhóm thông điệp phổ biến. Trong khi đó, báo Hậu Giang ghi nhận 164 mẫu (28,9%), với sự phân bố đều hơn giữa MES1 (25,6%), MES2 (23,8%) và MES5 (32,9%). MES6 (truyền cảm hứng từ mô hình thích ứng) chỉ chiếm khoảng 10 - 14% tùy từng địa phương.

Biểu đồ cho thấy thông điệp MES5 (kêu gọi sự tham gia của các bên liên quan) được ưu tiên nhiều nhất trên cả ba tờ báo, đặc biệt nổi bật ở Cần Thơ với mức độ cao nhất toàn bảng. Điều này phản ánh rõ định hướng của truyền thông địa phương trong việc nhấn mạnh vai trò của chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng trong thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây cũng là một trong những khía cạnh phù hợp với đặc điểm của báo chí đại chúng nhấn mạnh vào hành động tập thể và sự huy động xã hội. Tiếp theo, các thông điệp MES1 (giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu), MES2 (phát triển nông nghiệp bền vững) và MES6 (quảng bá các mô hình điển hình) cũng được đề cập khá đều ở cả ba báo, cho thấy xu hướng truyền thông hướng đến phản ánh các giải pháp thực tiễn, cụ thể, gần gũi với người dân.

Tuy nhiên, các thông điệp thuộc nhóm MES3 (xây dựng công trình phòng chống thiên tai), MES4 (phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng) và MES7 (khuyến khích đầu tư vào các dự án bền vững) có số lượng đề cập rất thấp. Điều này đặt ra vấn đề về sự thiếu vắng những thông tin mang tính chuyên môn, kỹ thuật hoặc định hướng dài hạn

trong truyền thông địa phương, trong khi đây lại là các nội dung có ý nghĩa quan trọng về mặt chính sách và chiến lược phát triển vùng trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Nhìn chung, biểu đồ giúp người đọc dễ dàng nắm bắt sự phân bố thông tin truyền thông theo chiều rộng (các loại thông điệp) và chiều sâu (tần suất đưa tin), đồng thời phản ánh một thực tế rằng truyền thông thích ứng với biến đổi khí hậu ở cấp địa phương vẫn ưu tiên những thông điệp mang tính kêu gọi và chia sẻ mô hình hơn là thông tin khoa học, kỹ thuật hay đầu tư dài hạn.

Một số ví dụ điển hình cho MES5 như: trong Bài viết “Hỗ trợ nông dân nâng cao hiệu quả trồng lúa, phát thải thấp” đăng ngày 25/1/2024 trên Báo Cần Thơ đã đề cập tới Dự án chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với BĐKH và phát triển bền vững tại khu vực ĐBSCL huy động các bên liên quan như Đại sứ quán Australia tại Việt Nam, Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cùng các tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Kiên Giang. Hay trong bài “Phát động trồng 250 ngàn cây phục hồi rừng trên đất ngập nước” đăng ngày 24/4/2024 trên báo Cà Mau đã đề cập thông tin Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cùng các đơn vị liên quan chung tay trồng cây phục hồi rừng trên đất ngập nước tại xã Trần Hợi... Với MES6 (quảng bá các mô hình điển hình), có ví dụ điển hình như bài “Nuôi tôm thích ứng với hạn mặn” đăng ngày 12/3/2024 trên báo Cà Mau đã quảng bá mô hình của người dân huyện Cai Nước có cách làm sáng tạo, đó là tích trữ nước ngọt giai đoạn cuối mùa mưa để hạ thấp độ mặn phục vụ nuôi tôm quảng canh cải tiến 2 giai đoạn trong những tháng mùa khô...

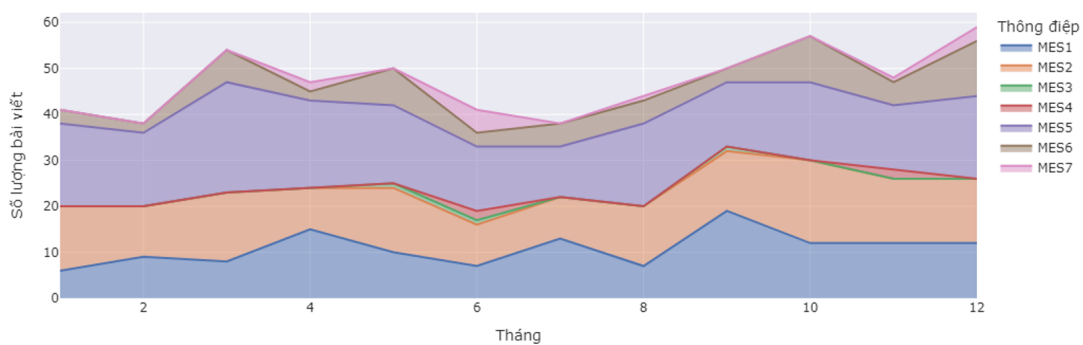


Hình 1. Minh hoạ thông điệp MES5 (kêu gọi hành động tập thể) là phổ biến nhất trong cả ba nguồn báo.



Hình 2. Minh hoạ thông điệp MES6 (truyền cảm hứng từ mô hình thích ứng) trên 3 báo.

Để làm rõ hơn xu hướng số lượng bài viết theo từng thông điệp truyền thông về **thích ứng với biến đổi khí hậu** có sự chuyển dịch trong 12 tháng của năm 2024, nhóm nghiên cứu đã trực quan dữ liệu theo biểu đồ diện (area chart) thể hiện số lượng bài viết theo từng thông điệp (MES1 đến MES7):



Biểu đồ 5: Xu hướng nội dung thông điệp theo từng tháng trong năm 2024.

Dữ liệu này phản ánh tương đối rõ cách báo chí địa phương tại ĐBSCL lựa chọn và phân phối thông điệp ứng phó với biến đổi khí hậu trong mối liên hệ với tiến trình thực hiện chính sách và chiến lược cấp quốc gia. Trước hết, có thể nhận thấy **MES5 (kêu gọi sự tham gia của các bên liên quan)** là nhóm thông điệp có diện tích lớn nhất và ổn định nhất xuyên suốt cả năm. Điều này phản ánh một thực tế phù hợp với tinh thần

của **Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050**, trong đó nhấn mạnh vai trò đồng hành giữa Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong quá trình chuyển đổi mô hình phát triển. Truyền thông địa phương đã đóng vai trò cầu nối, lan tỏa tinh thần huy động toàn xã hội tham gia thích ứng, nhất là trong các thời điểm tháng 3, tháng 10 và tháng 12 gắn với các chiến dịch, sự kiện liên ngành về môi trường. **MES1 (giảm thiểu tác động BĐKH)** và **MES2 (phát triển nông nghiệp bền vững)** gắn chặt với các hoạt động triển khai tại địa phương liên quan đến **Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch hành động thích ứng của các tỉnh** và các định hướng tái cơ cấu nông nghiệp vùng ĐBSCL thích ứng với hạn mặn, nước biển dâng.

4. Khuyến nghị

Thứ nhất, đa dạng hóa nội dung và nâng cao tỷ lệ các thông điệp mang tính chiến lược, kỹ thuật

Kết quả phân tích cho thấy truyền thông địa phương hiện vẫn tập trung chủ yếu vào các thông điệp mang tính kêu gọi chung như “sự tham gia của các bên liên quan” (MES5), trong khi các nội dung mang tính chuyên môn, kỹ thuật và định hướng dài hạn như MES3 (công trình phòng chống thiên tai), MES4 (giống cây, vật nuôi thích ứng) và MES7 (đầu tư phát triển bền vững) còn bị hạn chế. Trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai các chiến lược quan trọng như Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050, Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH, việc truyền thông các giải pháp mang tính kỹ thuật là rất cần thiết nhằm giúp người dân hiểu sâu, tin tưởng và áp dụng. Do đó, báo chí địa phương cần chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn để tiếp cận nguồn thông tin kỹ thuật chính xác, dễ hiểu, từ đó xây dựng nội dung phù hợp với từng nhóm độc giả mà vẫn đảm bảo tính chuyên sâu.

Thứ hai, tăng cường các bài viết tích hợp nhiều góc độ tiếp cận nhằm phản ánh đúng tính phức hợp của biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu không chỉ là vấn đề môi trường mà còn là một thách thức phát triển đa ngành, ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội, y tế, an ninh lương thực và chính sách công. Tuy nhiên, phân tích biểu đồ cho thấy phần lớn bài viết vẫn được tiếp cận theo lối đơn

tuyến, tập trung vào một góc độ nội dung duy nhất (ví dụ: chỉ môi trường hoặc xã hội), trong khi tỷ lệ các bài tích hợp nhiều góc độ (GĐ6) còn rất thấp. Điều này hạn chế khả năng cung cấp một cái nhìn toàn diện và hệ thống cho người đọc. Vì vậy, cần khuyến khích các cơ quan báo chí xây dựng các bài viết chuyên sâu có tính tích hợp liên ngành, chẳng hạn như phân tích mối liên hệ giữa xâm nhập mặn với thay đổi sinh kế và chính sách hỗ trợ sinh kế tại địa phương. Việc này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng báo chí, mà còn giúp truyền thông thực sự trở thành cầu nối giữa khoa học, chính sách và cộng đồng.

Thứ ba, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng truyền thông về biến đổi khí hậu cho đội ngũ phóng viên địa phương

Một trong những nguyên nhân khiến nhiều nội dung quan trọng như khoa học, công nghệ, chính sách và đầu tư bền vững chưa được phản ánh đầy đủ trong báo chí địa phương là do hạn chế về năng lực chuyên môn và kỹ năng truyền tải của đội ngũ phóng viên. Biến đổi khí hậu là một lĩnh vực có nhiều thuật ngữ chuyên sâu và yêu cầu phân tích kỹ thuật, trong khi đa số phóng viên chưa được đào tạo bài bản về mảng môi trường, phát triển bền vững. Vì vậy, cần xây dựng các chương trình tập huấn chuyên biệt cho phóng viên và biên tập viên, kết hợp giữa kiến thức chuyên ngành (biến đổi khí hậu, khoa học khí tượng, nông nghiệp thích ứng...) với kỹ năng viết tin - bài truyền thông khoa học. Việc này nên được thực hiện thông qua hợp tác giữa các cơ quan báo chí, trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực khí hậu. Qua đó, truyền thông địa phương mới có thể phản ánh chính xác, sâu sắc và có định hướng hơn trong công cuộc thích ứng với biến đổi khí hậu.

Kết luận

Nghiên cứu đã phác họa bức tranh toàn cảnh về thực trạng nội dung và thông điệp truyền thông thích ứng với biến đổi khí hậu trên BMĐT khu vực ĐBSCL năm 2024. Từ đó, nghiên cứu đề xuất ba nhóm khuyến nghị: (1) đa dạng hóa thông điệp theo hướng nâng cao nội dung chuyên môn và chiến lược; (2) đẩy mạnh tích hợp các góc độ tiếp cận trong bài viết để phản ánh đúng tính phức hợp của biến đổi khí hậu; và (3) đầu tư nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm báo tại địa phương.

Về mặt học thuật, nghiên cứu cung cấp một khung phân tích có hệ thống để đánh giá nội dung báo chí về biến đổi khí hậu trong bối cảnh địa phương, ứng dụng hiệu quả kỹ thuật phân tích dữ liệu tự động vào nghiên cứu truyền thông. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu giúp nhận diện những khoảng trống truyền thông trong triển khai chính sách thích ứng khí hậu tại ĐBSCL, từ đó đưa ra định hướng cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông ở tuyến cơ sở. Những đóng góp này có thể làm nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo về truyền thông khí hậu, cũng như hỗ trợ hoạch định chính sách truyền thông trong giai đoạn thích ứng toàn diện với biến đổi khí hậu hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Annalisa Savaresi, Thỏa thuận Paris: một khởi đầu mới?, Tạp chí Luật Năng lượng & Tài nguyên Thiên nhiên, 2016, trang 16 - 26.
- (2) Kim Ngọc & Lê Thị Thuý, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu: Cơ hội, thách thức và giải pháp đối với Việt Nam, Tạp chí Khoa học Việt Nam, 2016.
- (3) Alekasandrina V. Mavrodieva & Okky K. Rachman & Vito B. Harahap & Rajib Shaw, Vai trò của mạng xã hội như một công cụ quyền lực mềm trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia vào giải quyết biến đổi khí hậu, Tạp chí Climate, 2019.
- (4) Tong Jiang & Xiaojia He & Buda Su & Peni Hausia Havea & Ke Wei & Zbigniew W. Kundzewicz & Dong Liu, COP 28: Thách thức trong ứng phó với khủng hoảng khí hậu, Tạp chí The Innovation 5(1), 2024, mã số 100559.
- (5) Peter Berglez & Walid Al-Saquaf, Thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu: Kết quả từ mạng xã hội (2008 - 2017), Tạp chí Environmental Hazards, 2021, trang 299 - 382.
- (6) Tim Wheeler & Joachim von Braun, Tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh lương thực toàn cầu, Hiệp hội Vì sự Tiến bộ của Khoa học Hoa Kỳ, 2013.
- (7) Hòa, Đ. X, Những vấn đề đặt ra đối với tổ chức các cơ quan báo chí địa phương trong xu thế mới, Tạp chí Quản lý nhà nước, 2023, (334), 90-93.